Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

DÉPOT LÉGAL

NĂM THỨ SÁU SỐ 471 — MỖI SỐ NĂM XU — 壬申年二月十七日 — NGÀY THỨ TƯ — 23 MARS 1932

TIẾNG-DÂN

敲 La Voix du Peuple 民

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

Chủ-nhiệm kiêm Chủ bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG

Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

BÁO-QUÁN
Số 172, đường Đông-ba, Huế
Hộp thơ: số 81
Giây thép nói: số 62
Giây thép: TIENGDAN — Huế

• GIÁ BÁN

	ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm	5$00	6$00
Sáu tháng	2.80	3.50
Ba tháng	1.50	2.00

Mua báo phải trả tiền trước.
Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương-nghị trước.

Ký vàng là một cái vực sâu làm chìm tất cả những việc thoàng qua.
(Nicole)

LỊCH-SỬ NƯỚC HUÊ-KỲ

CHƯƠNG THỨ BA

Thời-kỳ khai phá của dân-quốc (1789 - 1816)

Trong khoảng 27 năm sau khi lập quốc, ta có thể gọi là thời kỳ khai-phá. Trong thời gian ấy, có nhiều việc lộn xộn.

Trước tiên, hãy nói về các đảng phái chánh trị. Cuộc cách mệnh kết liễu rồi, bàn về hiến pháp, thì ở quốc-hội chia ngay ra hai phe. Một phe muốn để Chánh phủ trung ương được rộng quyền, còn một phe lại không muốn có chánh phủ trung-ương. Phe thứ nhứt có ông Hamilton làm lãnh tụ, phe thứ nhì thì có ông Jefferson. Phe thứ nhứt thường gọi là phái «liên-bang», phe thứ nhì thường gọi là «bất liên bang». Buổi đầu, vì phe thứ nhứt thắng, cho nên dân quốc liên bang Hoa-kỳ mới lập nên. Về sau, trong các vấn đề trọng yếu chánh trị, như việc bầu cử thống lãnh, việc hiệp ước với ngoại quốc v. v., hai phe thường xung đột nhau luôn. Hiện nay, có hai đảng lớn ở Hoa kỳ, đảng «dân chủ» và đảng «bình dân» tức là phe «liên bang» và phe «bất liên bang» buổi trước.

Trong thời kỳ khai phá, có bốn ông thống lãnh tại vị: trước tiên là Washington (hai khóa), tiếp theo là ông Adams (một khóa), kế đến ông Jefferson (hai khóa), rồi thì ông Madison (hai khóa). Bốn ông ấy đều là những người lão luyện, có công lao lớn trong buổi lập quốc. Trong bốn ông ấy, chỉ có ông Jefferson là về phái «bất liên bang», còn ba ông kia đều là người trong phái «liên bang» cả. Vì ông thống lãnh thứ nhứt là ông Washington không chịu làm đến khóa thứ ba, cho nên về sau cũng không có ông nào làm đến ba khóa.

Kinh đô buổi đầu đóng tại thành Nữu-ước (New-York); về sau, đến đời ông Jefferson làm thống lãnh, mới giời sang Hoa-thịnh-đốn (Washington).

Trong thời gian khai phá có những việc nầy nên chú ý xét: việc chỉnh đốn tài chánh, việc giao thiệp với chánh phủ cách mệnh Pháp và cuộc chiến tranh năm 1812.

Trong khi người Hoa-kỳ làm cách mệnh, có vay nợ bết nhiều. Nợ ấy, khi lập quốc rồi, chánh phủ phải lo trả. Tính cả nợ ngoài (vay của các nước) nợ trong (vay của người trong nước) có đến 54 triệu đồng vàng Dollar. Ông Hamilton, sung chức tài chánh tổng trưởng trong đời thống lãnh Washington, một mặt đổi nợ của các nước nhỏ sang làm nợ của chánh phủ trung ương (là có ý thêm chức vụ, thêm quyền hạn cho chánh phủ trung ương), một mặt tìm các cách để đánh thuế nhập cảng. Ông lại lo chấn hưng nghiệp thương mãi của người trong nước với Thế giới. Nhờ ông, không bao lâu chẳng những chánh phủ trung ương trả hết được nợ, mà nước Hoa kỳ lại trở nên một nước giàu.

Dân quốc Hoa kỳ lập quốc được ít năm thì bên Pháp có cuộc cách mệnh. Khi ấy, Pháp với Anh có chiến tranh. Ở Hoa kỳ, phái ông Jefferson muốn giúp Pháp còn phái ông Hamilton thì không. Nhưng buổi ấy cầm quyền trong nước chính là phái ông Hamilton. Chánh phủ Hoa kỳ bèn thi hành chủ nghĩa chất liên cang. Đều ấy, người Pháp thiệt lấy làm căm giận, là vì khi Hoa kỳ cách mệnh, chính người Pháp đã có giúp Hoa kỳ nhiều lắm.

Năm 1812, Hoa kỳ có đánh nhau với Anh cái Lợi. Nguyên nhân cũng vì việc tàu bè thương mãi. Số là mấy năm trước Hoa kỳ có hiệp ước với Anh và Pháp về việc tàu bè qua lại trên mặt biển. Vì một đôi việc xung đột lặt vặt lái buôn Mỹ với lái buôn Anh, nên chính phủ Anh hạ lệnh bắt mấy chiếc tàu buôn Mỹ. Chánh phủ Mỹ bèn tuyên chiến. Mỹ một mặt đem tàu binh đi cướp tàu buôn Anh một mặt cử binh đến cướp Gia-nã-đại (Canada) là thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. Còn Anh thì một mặt đem bộ binh sang giữ Gia-nã-đại, một mặt đem chiến thuyền vây các hải khẩu của Mỹ. Hai bên xung đột nhau mãi, bao binh tổn tướng rất nhiều, nhưng kết cục lại đến năm 1814 phải ký hòa ước giải hòa không bồi thường nhau gì cả.

B. L.

Y-KHOA THƯỜNG-THỨC

BỆNH SUYỄN VÀ BỆNH HEN

Tôi dùng chữ «suyễn» để chỉ bệnh asthme, «hen» để chỉ bệnh emphysème pulmonaire.

Bệnh suyễn khác bệnh hen, nhưng nhiều khi tương-quan với nhau.

Người mắc bệnh suyễn thỉnh thoảng có cơn suyễn. Hoặc buổi sáng, hoặc buổi chiều, hoặc ban đêm, thình lình nổi lên khó thở, thở vào khó mà thở ra lại khó hơn. Khó thở như thế một buổi rồi dần dần hết. Cơn suyễn hết, thì khỏe như thường, nhưng hay khạc ra đờm nhiều.

Bệnh suyễn tuy mình hiện ở phổi (khó thở), nhưng nguyên nhân không phải ở phổi. Nói như thế nghĩa là phổi của hạng người mắc bệnh suyễn không hư hỏng. Nói về nguyên nhân bệnh suyễn, hiện nay y học Thái tây cũng chưa khảo cứu được minh bạch. Xưa nay, ý tưởng thông thường về nguyên nhân ấy thì cho rằng ở nơi cân. Vì một cớ lặt vặt gì, hoặc trời đương nắng mà lại mưa, hoặc khi bầu đương ấm mà đổi sang lạnh, hoặc ăn một vật gì lạ v. v. mà thình lình cơn suyễn nổi lên. Một đều nên biết là hạng người arthritiques hay có bệnh suyễn. Arthritiques hay có những bệnh phỉ, đái ra đường, có đá sỏi trong nước tiểu, hay đau đầu đóng, hay nổi giật đỏ cả mình, hay thở ghẻ v. v. Vì arthritisme thường là thường một tư cách của một gia tộc, cho nên bệnh suyễn thường thường cũng đồng như một bệnh di truyền (cha có thì con cũng có, anh có thì em cũng có v. v.).

Ở trên, tôi có nói: «trong bệnh suyễn, phổi không đau». Nói như thế là nói khi bệnh còn nhẹ. Khi bệnh có đã lâu ngày, nghĩa là sau khi đã mắc phải nhiều cơn suyễn, thì phổi phải sưng, phổi sưng thì mắc phải bệnh hen.

Thế nào gọi là bệnh hen? Trong bệnh hen, phổi có hư hỏng. Ai có học ít nhiều khoa-học cũng biết rằng hình của phổi tựa như một tổ ong. Thịt làm ra tổ ong ấy giống như cao su. Khi ta thở vào, khi trời

(Xem qua trang 2 cột 3)

Y-sĩ Trần-đình-Nam

Xem trang tư:
VIỆC THẾ-GIỚI

Có nên nói chuyện LÁNG GIỀNG KHÔNG?

«Ăn cơm nhà nói việc làng giềng», là một câu tục ngữ ta mà có ý chế nhạo. Sách Mạnh-tử có câu: «chương lân hữu đấu giả, tuy bế hộ khả giả». Nghĩa là: có đánh nhau ở bên láng giềng, tuy mình đóng cửa để thây nó, cũng được. Như thế thì việc của láng giềng là việc không quan hệ với mình, ăn cơm nhà mà nói việc làng giềng, chẳng phải là việc «dê rô» hay sao? Huống ở về hoàn cảnh ta, và lại địa vị một người dân, việc gì quan hệ đến một nước một địa phương, trên đã có chánh phủ bảo hộ và nhà đương cuộc coi sóc xem xét, bọn dầu đen máu đỏ, ăn no vác nặng nầy dầu có muốn nói chuyện, cũng chẳng biết đặt miệng vào đâu mà nói. Vậy ta nói chuyện, dầu quan hệ cũng là chuyện tiêu khiển thôi.

Đêm xuân giặc giặc, dưới ngọn đèn liu hiu, kéo chuyện láng giềng ra nói gọi là một thú tiêu khiển cũng được. Láng giềng ta những ai? Bên tây sông Cửu-long giáp giới với ta, có nước Xiêm-la; cuối cùng giáp núi Trường-sơn, phía tây bắc tỉnh Hưng-hóa, nghe nói có nước Diến-điện, cũng có bụt-láng giềng với mình. Nhưng mà nước Xiêm-la là một nước tự chủ, độc lập, dân nước họ cày mây cuốc gió, quanh năm yên hưởng thái bình, vua quan nước họ dậy sớm thức khuya, chăm chỉ mọi đường ích lợi, chúng ta vẫn chẳng nghe được việc gì lạ. Vả Xiêm-la với ta, đã tuyệt giao tự cuối năm triều Tự-Đức. Về việc sinh hoạt, dẫu không liên lạc mật thiết gì lắm; mà văn hóa của họ theo Ấn-độ cũng khác với văn hóa sẵn có của ta. Bởi vậy nên đứng phía đông sông Cửu-long nhìn qua phía tây y như đông tây lưỡng bán cầu, chúng ta muốn nói chuyện láng giềng ấy, cũng không biết chuyện gì mà nói. Còn nước Diến Điện ở dưới quyền bảo hộ nước Anh, và lại lịch sử nước họ với nước ta xưa nay tuyệt không quan hệ, nên chuyện nước láng giềng ấy, chúng ta cũng không cần biết. Thế là ếch ở đáy giếng, muốn nói chuyện láng giềng làm thú khuây buồn, mà không phải việc dễ. Nhưng còn may có chút chuyện nói là chuyện nước Tàu.

Vì quan hệ với địa lý lịch sử, nhân chủng văn hóa. Từ thế kỷ 17 về trước, nhiều phen nội thuộc, ta học một lối văn tự với họ, mà lại nguồn sông sống núi ta với họ lại liên tiếp nhau: bước chân qua cửa chợ Văn-Uyên, tức là Trấn-Nam-Quan thuộc tỉnh Quảng-Tây; bước chân qua khỏi cầu Mang-Gay tức là đất Đông hưng thuộc tỉnh Quảng-đông; theo đường sắt Hanoi đến Vân-Nam, qua khỏi Hà-khẩu là đạp chân vào đất Mông-tự. Vì nhiều mối quan hệ như thế, nên nước ta mới có một nước láng giềng, vẫn thường thường sớm tối qua lại với mình. Hoa-kiều buôn bán ở nước ta, họ vẫn xem nước ta là làng thứ hai của họ mà người mình đối với họ cũng quen thuộc đã lâu đời. Gia dĩ nước láng giềng đó lại thường thường làm chuyện rúng động đến bên tai ta, mỗi khi đêm trăng mai gió, trước rượu sau trà, muốn kéo chuyện láng giềng nói cho vui, tất phải nói chuyện láng giềng ấy.

Mà kỳ quái thật! xem trong lịch sử hơn 2000 năm, hễ ông láng giềng ấy trong nhà có sự biến gì, thường thường ảnh hưởng đến nước mình mà nước mình cũng có một chuyện. Chuyện gần đây, thôi ta dả làm lơ, hãy ăn cơm mới nói chuyện cũ:

Hồi Tàu có loạn Hán với Sở đánh nhau thì ta cũng có việc Triệu đánh với Thục (trước Gia-tô 200 năm). Tàu có cuộc Đông-Hán với Tây-Hán về triều Vương-Mảng, thì bên ta cũng có việc Trưng-Vương đuổi Tô định (khoảng 20 đến 50 sau Gia-tô). Tàu có cuộc Tam-quốc tranh nhau, thì ta có việc Triệu-Ẩu đánh Ngô (năm 248). Tàu có loạn Ngũ-qui, thì ta có chuyện Ngô-vương-Quyền đuổi Nam-Hán. Tàu có triều Tống diệt Ngũ-qui, thì ta có Đinh-tiên-Hoàng dẹp 12 sứ quân (về thế kỷ thứ 10 khoảng 930 trở đi). Tàu có cuộc Hồ-Nguyên cướp Tống, thì ta có việc thay Lý đổi Trần mà ba lần đánh đuổi quân Nguyên (thế kỷ 13). Tàu có việc nhà Minh đuổi Nguyên thống nhứt Trung-quốc, thì ta có cuộc Nhuận Hồ cướp Trần và triều Lê đuổi Minh (thế kỷ 14). Tàu có quân Mãn-Thanh cướp Minh chiếm cả nước Tàu, thì ta có cuộc Tây-sơn đuổi Thanh và triều Nguyễn đánh đổ Tây-Sơn, thống nhứt Nam Bắc (thế kỷ 17-18). Mải mải cho đến thế kỷ 19 đây, Tàu có cuộc thông thương Hương-cảng mở các phụ đầu, thì ta có chuyện nhượng đất lục tỉnh và mở thương phố ở Bắc-hà. Đó là chưa kể những cuộc Âu-hóa cách tân về thế kỷ 20 nầy, người mình không việc gì là không chịu cái ảnh hưởng của nước láng giềng kia chi phối cả...

Lạ thật! suốt lịch sử trên hai ngàn năm, bên láng giềng kia có một chuyện thì bên nhà mình cũng tự nhiên nảy ra một chuyện; hễ bên kia mà núi sông nghiêng đổ thì bên nầy cũng dâu biển đổi dời; về chuyện hay thì cây tùng tốt mà cây bách cũng tươi, về chuyện dở thì bọn rồi chạy mà nồi rang cũng chạy (1). Không rõ vì lẽ gì mà có cái chiu cảm ứng như thế, có lẽ tâm hồn người mình đã bị cái mảnh lực vô hình của người Tàu sai khiến, đánh làm nộm múa rối cho họ hay sao?

Việc cũ qua rồi, việc mới chưa đến, đất tuy chung về châu Á mà núi Phân-mao đã rẽ ra hai bên; người tuy chung họ da vàng mà con Rồng cháu Tiên, mấy trăm đời đã riêng thành một giống. Huống ngày nay chúng ta đã sắp lưng với văn hóa cổ mà xoay mặt về văn hóa tân, mong sao cái cuộc rắc rối hiện thời bên ông láng giềng kia (bom rơi Thượng hải, súng nổ Ngô-tùng), đừng có thây lây mà diễn sang bên cõi đất hình chữ S nầy, ấy là bản lãm của kẻ viết bài nầy vậy.

Bà con ta hãy đứng một mình, hãy đi một mình đi! trên Thế-giới nhược tiểu dân hèn thân thân, nên đừng thèm bắt chước chuyện không tốt bên ông láng giềng kia mà thành ra cây ở trong rập, không ngóc đầu nổi giậy dâu.

Ph. th. H.

(1) Rồi là bọn bán cá tươi, chạy vì sợ cá ương. (tục ngữ).

Một cái thành phố hoa ở miền Bắc-cực

(Khắc-Lỗ-Na)

Phương đông có câu: Đất nhờ người mà tốt (地因人而靈) mà Tây phương cũng nói: Người giá trị bao nhiêu, đất giá trị bấy nhiêu (Tant vaut l'homme, tant vaut la terre). Thật thế, ở cái đời thủy lục giao thông, khoa học phát đạt nầy, trên mặt địa cầu, gần như không nơi nào có vạc đất bỏ. Bởi vậy ở miền Bắc cực, là xứ bất mao (不毛 không có cây cỏ gì sinh được), thế mà ngày nay thành xứ đô hội, trong có cái thành phố phồn thạnh, không phải một việc lạ sao?

Thành Khắc-lỗ-na, thường gọi là Ma đăng, trước 20 năm là một nơi đất hoang, làm sào huyệt cho các loài thú (hưu nơi nhiều nhứt). Từ người Thụy điển đến đấy, đem công trình tinh xảo mà kiến thiết, nay làm thành một nơi đô hội, cư dân đến 12.000, giao thông tiện lợi, đô thị sầm uất, thành một nơi tập trung về sự nghiệp thiết khoáng (mỏ sắt), sầm sỉ với các đô thị Bắc-Mỹ. Về đường thực nghiệp thì mỏ sắt là giàu nhứt, theo bản thống kê năm 1930, số sắt trong toàn cảnh là 9.000.000 tấn. Cảnh trí thành ấy rất đẹp, có một cảnh rất lạ là nửa đêm đã thấy bóng mặt trời, ánh sáng dọi vào thành phố và ngoài đồng nội, trông rất êm ái đẹp đẽ, thật là một cái cảnh sắc không xứ nào có.

Mỏ sắt thì chỗ nào cũng có, thành một thứ vật sản thiên nhiên, ngoài thứ sắt ra thì sự nghiệp giao thông cũng phát triển được khá. Thành ấy giáp gần với Na-oai và Thụy-điển, do đường biển đi qua. Có một đường xe lửa gần biển Ba-ly-nê-Á. Đường xe lửa ấy là một con đường cực bắc thuyền trong thế giới. Hiện đã dùng máy điển chở vận hàng sắt và nóa vật. Thiết sản rất nhiều, mỗi 45 phút đồng hồ, tất có một cỗ xe chở 300 tấn. Ở Bắc bộ Thụy điển mà có cái thành phồn thạnh làm xu vực trung tâm điểm cho công nghiệp khoáng sắc, đủ chứng xứ ấy còn nhiều chỗ sản thiết, ngày sau mở mang, sẽ phát triển được nhiều.

Xem lịch sử thành Ma-đăng trên nầy thì biết cái kho bí tàng vô tận của Tạo vật đâu kia còn nhiều. Các dân tộc tự phụ là văn minh, đem tài năng khoa học mà khai phá các nơi ấy, không phải là xứng với thiên chức sao? sao không làm thế mà cứ lẩn quẩn những nơi người ta đã khai thác, đất hẹp người nhiều mà cùng xâu xé nhau, lại than van cái họa nhân mãn!

M.

Kể từ kỳ báo sau (số 472) bản báo sẽ bắt đầu đăng bộ tiểu-thuyết

Đâu là cõi phúc?

AI HÀM MỘ TRIẾT LÝ,
AI MUỐN KHỎI LẦM LẠC TRONG CON ĐƯỜNG TÌNH ÁI.
AI MUỐN RÕ CHỖ CHÂN PHÚC CỦA LOÀI NGƯỜI,
Chớ nên bỏ qua và nhớ xem cho trọn bộ.

CHUYỆN ĐỜI

Nhân với quả

Bữa đó nhằm mấy ngày trời nóng dáo để ở Huế. Thằng bếp của tôi nó đi chợ chỉ mua mực với cá rựa. Thôi thì đọn mâm cơm ra, nào chiên, nào xào, nào canh chua, nào kho mặn.... mấy món cũng toàn là mực với cá rựa, chớ không có một vật gì khác lộn vào.

Dọn mâm cơm xong, mấy bà con tôi đương ngồi ăn thằng bếp cũng đứng một bên nói chuyện. Tôi hỏi nó về việc mua ăn, việc nấu nướng, rồi lần lần đến việc ở chợ Đông ba đồ ăn thế nào, mắc hay rẻ. Hỏi đến chỗ sở trường của nó, thôi thì nó nói một cách sướng lắm. Nhưng nó lại than phiền cho chợ Đông ba mấy bữa ấy bán nhiều mực với cá rựa quá.

Tôi nói:

— Vật ít thì quí, giá đắt; bán nhiều ra tuồi giá càng rẻ; mình đi mua ăn, hễ giá rẻ thì được lợi, chớ sao mà mầy than phiền?

Nó nói:

— Cũng có rẻ thật, thành ra bữa nay tôi chỉ mua có mực với cá rựa; nhưng rẻ mà làm chi, càng được hai thứ ấy thì trời càng nóng nực khó chịu, làm cho tôi đi từ nhà cho đến chợ Đông ba mà dộp cả hai bàn chưn.

— Thằng nói mới hậy chớ! thế thì mầy cho rằng tại được mực mà trời nóng phải không?

— Dạ! có phải là bữa nay được mực nên trời nóng hung chứa: và để đến bữa nào hết mực trời sẽ mát lại mà coi....

Đó là thằng bếp nhà tôi nó muốn làm cho tôi cũng tin như nó rằng tại được nhiều mực nên trời nóng. Thì ra sức làm cho nó hiểu rằng vì trời nóng nên được mực, nó không muốn tin, lại cứ viện cái luận lý «cối xay cuồn» trên kia mà cãi bướng. Ấy là thằng bếp nhà tôi nó không phân rõ được cái nhân với cái quả.

Ngồi ăn cơm nghĩ đến cách luận nhân quả của thằng bếp mà buồn cười. Nhưng nó có ăn học chi bao nhiêu mà vội trách nó? vả nó nói một cách rất quả quyết thì cũng đủ rõ nó tuy lầm lạc mà chân thành.

Có nhiều người có ăn học hiểu rõ cái gì là nhân cái gì là quả, mà vì tùng lý lấy cái quả làm nhân nhận bướn nhân làm quả, thời mới đáng trách.

Hồi tôi còn đi học, trong lớp ngồi gần một trò thường hay có ghẻ. Mà không chỉ khó chịu bằng ngồi gần một người có ghẻ Áo quần anh ấy nhớp nhúa mà lại hôi, lại thêm móng tay cả đất, trông thật là bất nhã.... Tôi thừa nhớp vì người thường hay khuyên anh ta tắm giặc cho sạch sẽ, vì bởi ở nhớp nên sinh ghẻ...

Anh ấy không muốn nhận mình là nhớp, còn cãi lại rằng anh ta tánh ưa ở sạch lắm, nhưng vì có ghẻ nên phải nhớp. Thế là: cái nhân *ở nhớp* sinh ra cái quả *có ghẻ*, mà anh ta đổi lại gọn trơn: lấy sự *ở nhớp* cho là cái quả mà *có ghẻ* trở làm cái nhân. Cũng giỏi!

Cũng như quan phủ nọ tham nhũng làm sao không biết mà đến đổi hễ dở tờ báo nào ra cũng thấy nói đến quan đầy vệt.

Một buổi mai thầy đề lại cầm mấy tờ báo mới cho quan xem, không biết trong mấy tờ báo ấy có những gì mà thầy quan đỏ lã mặt. Nhưng một lúc quan nói khỏa lỏa với thầy đề:

— Vì chúng công kích tôi hoài (nhân), nên tôi ăn ở cho thật tệ (quả) để cho lại chúng.

Ngán!

Lạc-nhân

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ JOB

Một bài phê bình bức điện của Mã-quân-Võ gởi cho Uông-tịnh-Vệ và Tưởng giới-Thạch

Kinh-thi có câu: « Anh em đua nhau trong vách mà cùng sự ngăn vụ nhục bề ngoài », là ý nói gặp lúc sự lăng nhục bên ngoài xảy đến, thì anh em dầu có hiềm riêng oán chạ gì với nhau cũng gác lại một bên mà cùng lo việc ngăn ngừa. Cái nghĩa thông thường ấy, dầu bọn ngu phu ngu phụ cũng còn hiểu thay, huống là một nhà học giả. Thời cuộc nước Tàu ngày nay, quân Nhật xâm đến Thượng-hải, kinh đô phải dời, cái họa vong quốc tàng quyền, ngoại vụ đến thế là cùng. Lẽ đáng thảy cả người trong nước, đều một lòng đối ngoại, chăm những việc thiệt mà dẹp lời nói không đi mới phải. Thế mà ở trong vẫn còn cái ý dòm ngó nhau, chê nhạo nhau. Bọn vô tri giác chẳng nói làm gì, đến những nhà văn-sĩ tự phụ là nhà tân học mà cũng buông những lời vô vị như thế, thật đáng khinh bỉ. Mới rồi Mã-quân Võ có gởi cho Uông và Tưởng một bức điện, trong có hàm cái ý qui phúng chỉ trích. Một tờ báo Tàu có đăng một bài dầu đề là: «Đọc bức điện của Mã-quân-Võ gởi cho Uông và Tưởng», tác-giả là Lão-Nhiêm 老 髯. Lời lẽ trung hậu, rất hợp với cái quan niệm câu Kinh-thi nói trên, trích dịch sau nầy, gọi là cung một bài học cho mấy kẻ nói suông, mà không lưu tâm đến đại cuộc nước nhà:

« Kỳ trước Trung-ủy Quảng đông có phát một bức thông điện chỉ trích chánh phủ về việc thiên đô và không tiếp tế đạo quân 19, viện quân (thứ 4) thì bị nạn ở Toàn-châu, không quân thì trì lưu ở Trường-sa v. v. Mấy việc ấy nay tình thế đã bày tỏ rõ ràng, không dợi biện hộ, vì việc dời đô là quan hệ đến vận mạng an nguy của chánh phủ, mà việc tiếp tế thấy các báo cũng đã đăng nhiều. Ủy viên Quảng-đông không lo việc đoàn kết nhứt trí mà ngồi ngoài nói suông, có được cái gì không? Thế mà nay còn thấy bức điện của ông đại học giả là Mã-quân-Võ nữa.

«Trong bức điện Mã nói quốc sự bại hoại là tội tại Uông và Tưởng. trước làm nhiều điều trái ngược (dầu thực thế, cũng không đem mà phô ra giữa lúc quả bom nổ đất, khói lửa đến trời nầy...); lại nói Tưởng đối nội thì mặt như mặt quỉ, đối ngoại thì gan như gan chuột, còn Uông làm quan thì không đau, đối ngoại thì đau... toàn hai lời châm lẻ chích, rất thống khói lâm ly. Cái tài nông biện chúng ta cho là hay, song rất bất hợp thời thật đáng cho là đều lạ.

« Việc nước đến thế, những người đương cuộc, ai lại dám tự nhận là vô tội; quốc dân ai lại không hiểu cái lỗi tại chánh phủ, không đợi họ Mã kia nói nhiều. Song phải biết việc nước mà đến bại hoại như thế là do cái nạn nội tranh. Nay nhân có việc ngoại vụ nên tấn kịch «gươm súng chọi nhau, tuy tạm đình lại, mà cái trò bút gương lưỡi súng, vẫn còn kéo dài chưa thôi; thế là cái mầm nội tranh, vẫn còn chưa dứt. Lưỡi với bút vẫn còn tranh nhau thì tấn kịch gươm súng tranh nhau có ngày lại bùng ra, tiền đồ nước nhà sẽ ra thế nào? Đương khoảng nguy cấp tồn vong nầy, toàn quốc một lòng mà còn e không vãn cứu được, nếu cứ chống chỏi ganh ghét nhau thì chỉ có cái họa cùng diệt mà thôi. Chúng ta không phải nói các nhà đương cuộc cử động không có đều sai lầm, song có sai lầm thì vô luận bọn tại triều tại dã, đều nên trung cáo để lẫn bổ cứu nhau, không nên buông lời xỏa mạ cho sướng lỗ miệng, và làm cho quốc dân sinh lòng nghi hoặc. Nước Tống gần mất mà bọn Lạc Thục 洛 蜀 còn ganh nhau; triều Minh đã suy mà đảng Đông-lâm Phục-xã, còn công kích. Những người công kích đó, nào có phải toàn là người hay đâu. Thế mà chỉ làm cho nước mất thêm mau mà thôi. Bức điện họ Mã cũng đồng như thế, nên ta bất đắc dĩ mà có lời bình nầy. »

Ứ, đương lúc quốc gia nguy cấp như nước Tàu ngày nay, nhà văn sĩ đã không có bài thi đuổi giặc, lại không có chí khẳng khái ném bút theo quân, đã là hèn lắm rồi, lại còn đứng ngoài nói ngông, buông những lời công kích cá nhân mua lấy trò cười với người ngoài. Cái lỗi chỉ trích riêng như bức điện Mã quân Võ cũng đáng kinh thật!

K. Q.

ÔNG VUA DIÊM TỰ-TỬ

Berlin 13 Mars — Kreuger, ông vua diêm, đã tự tử bằng súng lục tại nhà riêng của ông ta ở Paris

Kreuger tự tử, một đều ai nấy cũng lấy làm lạ mà tự hỏi: vì lẽ gì? — Ấy cũng là vì cái ảnh hưởng của cuộc kinh tế khủng hoảng.

Báo giới các nước đều có bàn đến cái chết của nhà tài chính Thụy-điển và ảnh hưởng của cái chết ấy đối với thế giới.

Báo *Le Matin* viết rằng: « Từ nước nhỏ cho đến nước lớn, nước nào cũng có quyền lợi liên lạc với quyền lợi hội buôn Kreuger, các công nghệ đều thuộc quyền kiểm soát của người triệu phú kia; nào nhà ngân hàng, nào mỏ sắt, mỏ vàng, tư bản ông Kreuger có đến 30 ngàn triệu. Cuộc kinh tế khủng hoảng làm cho thế giới nghiêng ngửa; cũng như trăm nhà khác, hội Kreuger không khỏi bị ảnh hưởng được ».

Báo *Echo de Paris* chắc rằng trong xếp đa của Kreuger có đủ giấy vay của các nước. riêng nước Đức 3 ngàn triệu.

Có những tin đồn rằng nước Pháp có thiếu Kreuger đến mấy trăm triệu, nên một nhà tài chính tuyên bố với phóng viên báo *Matin* rằng: « Tin ấy không căn cứ vào đâu cả, nước Pháp có nhận một món tiền của Kreuger về độc quyền diêm, nhưng đã trả xong cách một năm nay rồi ». Nhà tài chính ấy lại nói tiếp rằng: « Công việc của hội Kreuger sở dĩ không chạy là vì các nước thiếu nợ của ông không trả được. Ông phải đi vay bạc của các nhà ngân hàng Anh Mỹ về mà vận dụng. Cái chết của Kreuger không ảnh hưởng gì đến nước Pháp và cả các nhà ngân hàng Pháp. chỉ tài chính giới Mỹ bị ảnh hưởng trực tiếp mà thôi ».

Một người bạn của Kreuger thấy ông ta nằm ngay trên chiếc giường của ông ta. Khi thể còn hơi nóng. Một bên cạnh giường, để một khẩu súng lục. Trên một cái bàn, kề một bên giường, để 3 cái thư: một cái cho chị Kreuger, một cái cho viên phó hội trưởng hội Kreuger, một cái nữa cho người bạn của Kreuger ở Stockholm!

Một người chủ hội Kreuger cũng chết

Được tin ông vua diêm tự tử, ông Farander, một người trong mấy người chủ trọng yếu của hội Kreuger, ngã bất tỉnh nhân sự, chết luôn.

BỆNH SUYỄN VÀ BỆNH HEN

(Tiếp theo trang nhất)

vào, những lỗ của tổ ong ấy nở ra, nở ra được như thế là vì thịt của phổi mềm và giẻo như cao su. Khi ta thở ra, khi trời ra, những lỗ ấy thụt lại cũng đồng như cao su kéo giãi ra rồi để thụt lại. Vì sự « mềm giẻo » đặc biệt ấy, nên nếu phổi làm việc nhiều thì tất nhiên thịt của phổi phải bởi mềm giẻo, cũng như giây cao su ta hay dùng thì kém mất cái tư cách giỏi giãi thụt ngắn vậy. Thịt của phổi mất bởi tư cách « mềm giẻo », thế là những lỗ của tổ ong phổi phải nở to ra hơn khi thường; nhưng lỗ ấy nở to ra là phổi sưng. Bởi vậy, những người có bệnh ho, bệnh lao, bệnh suyễn lâu ngày, nghĩa là những bệnh bắt phổi phải thở ra thở vào nhiều quá cường, thì về sau hay mắc phải bệnh hen.

Người nào có suyễn mà chưa có hen, thì hết cơn suyễn thế là thở lại được như thường, không mệt chút nào. Người nào có hen mà không suyễn (nghĩa là vì một cớ khác mà mắc phải sự sưng phổi), thì không có cơn khó thở thình lình như trong bệnh suyễn, nhưng cả đời khó thở, mà khó thở nhẹ nhẹ, chớ không khó chịu lắm như trong cơn suyễn. Sự khó thở nhẹ đó, khi người bệnh có làm việc gì mệt, thì lại thêm lên một chút. Đó là nói hoặc chỉ mắc suyễn, hoặc chỉ mắc hen. Nhưng thường thường thì bệnh hen là vì bệnh suyễn có đã lâu ngày mà sinh ra. Như thế thì suyễn trước rồi mắc hen sau. Như thế thì thường thường khó thở, khi trở trời lại có cơn khó thở nổi lên rất khó chịu.

Mắc bệnh hen tức là bệnh sưng phổi. Phổi với tim tương quan với nhau lắm. Bởi vậy, phổi đã sưng, đã hỏng, thì công việc của tim thế nào cũng bị ngăn trở. Bị ngăn trở ít lối thì tim cũng phải mắc bệnh. Vì cớ ấy, số nhiều người mắc bệnh hen hay chết vì bệnh tim.

Nói tóm lại, không kể những nguyên do đặc biệt, thường thường thì lúc đầu là bệnh suyễn, nối theo là bệnh hen, cuối cùng là bệnh tim. Bệnh suyễn là một bệnh khó trị cho tiệt nọc (trị cho tiệt nọc khác, mà trị cho qua cơn suyễn khác). Khó là vì nguyên nhân khó xét được minh bạch. Bởi vậy, theo Y-học: Thái-tây nếu khảo sát kỹ càng thì cũng chỉ trị tiệt nọc được một số ít người mắc bệnh suyễn thôi. Bệnh đang còn ở thời kỳ thứ nhất mà cách trị đã khó như thế, thì nếu để nó đến thời kỳ thứ hai (hen) thứ ba (tim hư), thì khó biết chừng nào!

Y-sĩ T. Đ. N.

MỘT VIỆC DÒ THÁM Ở PHÁP

Paris, 14 mars — Hugo Montefiore bị kết án 3 năm tù, 1.000 quan tiền phạt, và 10 năm trục xuất về tội dò thám — Tháng décembre vừa rồi người ta bắt được trong lưng Monte fiore một bức thơ gởi cho ông Mussolini nói những sự bí mật trong việc quốc phòng của nước Pháp.

TÂN-VIỆT-NAM THƯ-XÃ

Võ gia-đình 500 trang

Đông-châu liệt-quốc 500 trang

Giá 1$00 — QUAN-HẢI — Huế

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

HUẾ

Câu chuyện nhà thương ho lao

Đọc báo T. D. số 468 thấy nói tình cảnh người đau không được nằm nhà thương mà tội nghiệp. Một bữa ký giả vào tại nhà thương lao thăm bạn mới biết vì không có chỗ cho đủ để chứa hết bệnh nhân nên ai xin vào sau phải bị thải.

Một người làm việc nói rằng: «Trong gian nhà ho lao chỉ có 70 cái giường, thế mà chen chúc đến 84 người bệnh, còn bảo chỗ nào cho nhiều người khác nằm được»

Nhà thương lao chật như vậy, tưởng nên mở rộng thêm. T. C.

NGHỆ-AN

80 người tại Thanh chương được tha

Kỳ ra tết Annam, tại làng Đạo-ngạn, tổng Cát-ngạn, dân lao nhao làm rối trong làng. Liền đó lớn nhỏ hơn 30 người bị bắt.

Vừa rồi, cả 30 người đều được tha. H. P.

Hai tên cướp ngày bị bắt quả tang

Sau khi Phan-đoàn-Liên tại làng Thanh Quả, huyện Thanh chương bị bắt, Liên kêu nài với quan rằng trong khi xét nhà Liên mất rất nhiều đồ đạc. Quả nhiên mới rồi quan huyện Thanh chương xét được trong hòm người cai lính lục tên là Hân được một cặp thẻ bạc (thẻ quoai nón) của vợ Liên, và trong hòm một tên lính khác được cái áo tơi của Liên (nghe nói còn nhiều đồ khác nữa).

Cai Hân và tên lính kia đều là linh bang tá huyện, do ông bang Đường quản suất.

H. P.

GIẤY ÍT CHUYỆN NHIỀU

Ông Trần-tuấn-Khải soạn giả quyển «Sách Chơi Xuân», bị bắt bữa trước, có nhờ trạng sư xin tạm tha cho, nhưng không được. Ông sẽ bị xử tại tòa án Trùng trị Hanoi.

Từ đầu năm đến nay số đảng viên V. N. Q. D. Đ. bị bắt ở Hanoi được hơn... trăm người rồi. Những người bị bắt gần đây họ khai rằng đảng bộ của họ đã thành lập ở phủ Vĩnh-tường (Vĩnh-yên).

Cũng vì cái nạn kinh tế nên hãng dệt lớn Texor ở Nam-định mới đóng cửa định việc buôn bán bữa 12 Mars.

Ông Tiêu-Viên Nguyễn-đức Bình trước đây trợ bút cho báo Phổ-thông, sau tờ báo ấy bị thu giấy phép, ông lại qua giúp cho tờ Bạn-dân, vừa rồi mới bị bắt ở Hanoi.

Nên chú ý rằng:

HIỆU NÀO CHẾ

THÁI-QUANG-KHIẾT

Ở QUINHON

Bán thuốc đã tốt mà rẻ, Chuyến tàu nào cũng có thuốc bên tây lai cả, nên thuốc được mới luôn. Ở xa mua gởi hết sức mau.

Cùng các ông Đội Trạm

Độc giả bản báo ở về các trạm (thôn quê) thường gởi thơ phàn nàn về sự hay mất báo và báo chậm, lại đôi khi xé mất băng nữa..... Những đều trái lẽ như thế, dầu cho trong bọn phu trạm có tên nào làm quấy mà cái lỗi cũng dồ về các ông.

Vậy từ nay các ông hãy vì việc bổn phận mà lưu ý xem xét cho cái tệ ấy đừng xảy ra nữa. Tiếng Dân

Đã sinh ra kiếp ở đời; Ai không phòng tích là người chân tu!!!

100 người thì 99 người bị Phòng-Tích, tâm khí có bệnh mà không hiểu bệnh gì. Muốn hiểu rõ, luận lẽ sau cứ tìm thầy Cẩm-Chim sẽ biết.

NHÀ THƯƠNG TƯ

TRƯƠNG-ĐÌNH-NGÔ

Y-sĩ *Đông-pháp*

đã mở tại Quinhon đường Jules Ferry (sau lưng Pháp Hoa ngân hàng) thăm mạch, chữa bệnh và hộ sanh.

THAM-THIÊN-ĐƯỜNG

dược-phòng

Cao, đơn, hoàn, tán

CHỚ CÓ LẦM

Có người ngờ rằng chúng tôi cử người vào đặt ở Faifo một sở nhánh để phát-hành dầu trầm. Vậy xin công-bố cho ai nấy đều rõ rằng hiệu dầu Khuynh-Diệp có mở-mang thêm cách chi, khi nào cũng có quảng-cáo nói rõ trên báo, để ai nấy khỏi lầm các ngón giả-dối của kẻ khác, vì sự phát-đạt của sở Khuynh-Diệp mà sinh ra.

Còn nếu vì có người làm việc cũ của chúng tôi trong sở dầu sắp mở ở Faifo đó mà bà-con đoán như trên, thời chúng tôi xin bà-con cứ nghĩ kỹ và xét lấy cách hành-động của họ cũng đủ rõ việc đó ra thế nào; chúng tôi cũng chưa muốn nói rõ những nỗi khổ-tâm chúng tôi đã phải chịu, vì quá để bụng tin người rồi phải lầm người...

Hiệu dầu Khuynh-Diệp, tự ngày bước lên con đường phát-đạt đến nay, thật đã trải qua không biết mấy lớp gian-nan, gian-nan vì người lừa, người phỉnh, người gạt, người phản, người phá, người tranh; nhưng càng gian-nan, chúng tôi càng bước tới thêm hăng-hái, lại nhờ bà con tín dụng, anh em khuyến-khích, mà Khuynh-Diệp vẫn càng đâm chồi nảy mống thêm.

Khuynh-Diệp chỉ trông mong cho có người cạnh-tranh, vì cạnh-tranh là một việc hay trong trường thương-mãi, nhưng Khuynh-Diệp cũng trông mong khỏi đối-phó với những kẻ cạnh-tranh bằng ngón bất-lương, lối dè-hèn, cách khốn-nạn...

Hiệu dầu Khuynh-Diệp cẩn cáo

Ông Nguyễn-đức-Điều, nay không có chân chi trong hiệu dầu Khuynh-Diệp và tạp-chí Kim-Lai nữa, những giấy-má của hai sở ủy-quyền cho thầy ta đi quảng-cáo cho Khuynh-Diệp và Kim-Lai và nhận tiền-bạc, chúng tôi đã thâu lại rồi.

Vậy từ nay xin bà-con ở các nơi chỉ nên tin những người có núm đủ giấy-má của chúng tôi mà có chữ quan trên nhận thực thôi.

Hiệu dầu Khuynh-Diệp và Tạp-chí Kim-Lai cẩn cáo

★★★

Lại có kẻ, vì ý riêng, mà đi các nơi tự xưng là chủ-nhân Khuynh-Diệp, rồi cũng có người lầm, vì chính tôi ít đi xa thành cũng không mấy người biết mặt; nên bất-đắc-dĩ tôi phải in ảnh tôi lên đây, để các nhà-buôn, các nhà đại-lý nhớ cho.

Viên-Đệ cẩn cáo

Sữa NESTLÉ hiệu CON CHIM

Sức khỏe của trẻ nhỏ

Hỏi xin không mất tiền một quyển sách dạy cách nuôi trẻ bằng tiếng quốc ngữ của Bác-sĩ Vidal soạn ở hiệu sữa NESTLÉ, phố Paul-Bert, số 55 Haiphong.

Comptoirs Commerciaux d'Annam

Commission - Representation

TRUNG-KỲ THƯƠNG-CỤC

107, Rue Paul - Bert -:- HUẾ

LÊ-THANH-CẢNH chủ nhân

合 Maison HOP-THINH 合

SOIERIE & MERCERIE

32 Rue des Cantonnais Phố Hàng Ngang

HANOI

Bản hiệu chuyên môn bán các thứ hàng tơ lụa Bắc-kỳ như: lĩnh áo, lĩnh quần đen, trắng trơn và hoa. The thâm, bằng đen, the các mầu trơn và hoa. Lụa thâm các mầu, trắng bề khổ 0m37, 0m40, 0m70, 0m75, 0m80.

Lượt đen các hạng, vải màn, chẻ hạt. Bán sỉ và bán lẻ giá rất hạ, vì bản hiệu buôn bán đã mấy chục năm nay, buôn được tại gốc những hàng kể trên. Các Quí Khách ở xa xin viết thư về lấy mẫu và giá hàng, bổn hiệu sẽ hồi âm lập tức.

Lại còn các thứ hàng tạp hóa như đồ da, valise, yên ngựa, cặp sách, giầy giép, vi-da, đồ đồng, đồ thiếc, như mặt gươ vân vân.... bản hiệu có bán buôn rất nhiều xin các qui khách chiếu cố, bản hiệu rất hoan nghênh. Gửi hàng đi các nơi theo cách lĩnh hóa giao ngân (Contre-Remboursement).

Buôn bán thật thà, hàng tốt giá rẻ các qui khách mua thử sẽ biết.

Nay cẩn bạch

Mme NGUYỄN-THỊ-SÁU

HỢP-THỊNH

Soierie & Merceria 32 *Rue des Cantonnais*

HANOI

Thư gửi mua thuốc

Hải - ngọc - Đường

Lương chánh, le 29 Janvier 1932

Ông NGUYỄN-HUY-CỪ

Tả Tài, làng Hoằng-nghĩa, phủ Hoằng hóa,

(ANNAM) THANH-HÓA

Thưa ông,

Lâu nay những bạn hàng của tôi dùng thuốc Hải-ngọc-đường *Bách-Ứng*, ai ai cũng đều khen là thần-hiệu.

Mới rồi tôi gửi mua 30 chai thuốc Hải-ngọc-đường *Vạn-Bảo*, mỗi chai giá 0$25, nhưng ông tính giá buôn là 5$40 ba mươi (30) chai và tôi không phải chịu tiền cước, tôi lấy làm cảm ơn. Những bạn hàng của tôi, bất kỳ trúng mưa, trúng sương, trúng nắng, trúng thực mà sinh ra đau bụng, đầy bụng, đi tả, kiết lỵ v. v., hễ dùng thuốc ấy là kiến hiệu ngay.

Hiện nay thuốc *Vạn-Bảo* ở hiệu tôi bán đã gần hết, vậy tôi gửi 10$80, nhờ ông chiếu theo giá buôn mà gửi gấp gấp cho tôi 60 chai *Vạn-Bảo*, để kịp có thuốc cho bạn hàng dùng.

Thuốc này không những người bị bệnh cần dùng mà thôi, ai ai cũng nên có một chai để phòng bệnh hoạn bất thường. Mong rằng ông chế nhiều hơn lên và bán rộng mãi ra thì tốt lắm.

. . . . . .

Mr TOÁN

Buôn bán ở châu Lương-chánh.

GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC

hai quyển mỗi quyển 0$20

MẶT TRỜI

Mấy tháng gần đây, trời nóng nực quá, hàn-thử-biểu lên đến ba bốn mươi độ. Tuy ấy, ảnh mỹ thuật lối mới của hiệu **HUONGKY** vẫn được quý khách rất đổi hoan nghênh, không nề nóng nực đến chụp thật đông. Trời nóng còn đông như thế, huống hồ đến tiết sang thu, trời thêm mát mẻ, có lẽ các quý khách càng đến thật đông hơn, lại chính bản hiệu chủ nhân thân hành đưng ảnh để khỏi phụ lòng các quý khách chiếu cố về lối ảnh mờ. Chính là lối ảnh hiệu HƯƠNG-KÝ khởi xướng ra trước nhất, nên không đâu bắt chước bằng được. Các quý khách có đến xem tận nơi mới biết rõ công nghiên cứu của bản hiệu về nghề này đã hai mươi năm có lẻ.

HUONGKY PHOTO

48 Rue Jules Ferry — HANOI

Lại một tổ hội kín nữa ở miền rừng.

Mới rồi tại miền Sở (thượng du huyện Thanh chương và phủ Anh sơn), các nhà chuyên trách có bắt được một đảng viên hội kín quê ở làng Chi nê.

Giải về huyện, người ấy xưng bí danh là Đào và khai rằng: y mấy lâu vẫn trốn với mấy chục đồng đảng ở miền ấy. Nay đảng còn phái người đi tổ chức khắp các tổng. Chính y cũng là phái viên về tổng Võ liệt làm việc đã 4,5 lần. Nay vừa lên đến Sở thì bị bắt. Theo lời Đào khai, quan huyện Thanh chương cùng mấy tên lính đi tầm nã tại miền Sở bắt được 5 người, còn một số đông chạy trốn. 5 người nầy đều quê ở làng Phúc Yên phủ Anh sơn. Hôm 11-3 cả 5 người ấy đã bị giải về Thanh chương xét hỏi.

H. P.

HÀ-TĨNH

Phạm nhân bị giải đi Anh sơn

Sáng hôm 15-3-32 một toán lính khố xanh giải 100 phạm nhân lên Anh sơn để đào rảnh «dẫn thủy nhập điền». Một trăm phạm nhân ấy án từ 1 năm đến 3 năm tù.

P. H.

Năm người bị bắt

Hôm 13-3 các nhà chuyên trách Hà tịnh mới bắt được 5 đảng viên hội kín ở trong một cái nhà tại Mỗ giạ. Nghe đâu trong nhà ấy cả thảy 7 người, mà 2 người tẩu thoát. Trong 5 người có một người, tên là Mai, quê ở Lai Thạch, trước đã can về vụ ám sát cố đạo Pierre ở Tràng đình. Hiện đã đều bị giải về tỉnh lỵ Hà tịnh để xét hỏi.

H. P.

QUẢNG NAM

Câu chuyện thầy với trò

Trong số 469 ra ngày 16 mars vừa rồi, Bản báo có đăng câu chuyện thầy trợ Gi... (chớ không phải D...) dạy lớp nhì đệ nhứt niên (chớ không phải đệ nhị niên) trường Tam kỳ, với một cô nữ học sanh lớp ấy. Nay được tin rằng hôm 12 mars quan Đốc Faifo có vào, đòi cô nữ học sinh kia cùng thân phụ cô đến nhà riêng quan Đốc-trường, khuyên bỏ qua, nói rằng vì không chứng cớ (!?) và lại là việc khó coi (!?).

. . . . . .

T. D.

QUẢNG NGÃI

Cái khổ kiềm cố !

Từ vài năm nay, trong tỉnh Quảng ngãi, số người bị bắt về vụ cọng sản và tình nghi kể có trên 5, 6.... người. Tựu trung những người quả có tội, thì bụng làm dạ chịu đã đành. Còn những người vì vu khai hoặc vì thù hiềm, bị bắt giam, lâu mau một độ rồi đều được tha bổng. Quan trên theo lệ cũng sức bọn hương lý phải làm giấy nhận hồi kiềm cố, v. v...

Ôi thôi ! Người mà đã bị kiềm cố như chim đã vào lồng, tha hồ cho các bác hào lý dày vò hích truột. Đã không được đi làm ăn xa, mà một tháng đòi hỏi không biết mấy lần ; sớm đi tối về, kêu đâu có đó.

Thế mà các bác lại viện cái cớ kiềm cố, muốn gì được nấy : đương khi làm ăn, gặp có lính dồn đi rồn, hay là tiếp được cái trát sức gì gì, thì các bác dòi bọn ấy đến vọng lâu mà giam mãi liền ngày liền đêm, bỏ nhà bỏ cửa, mất làm mất ăn ! Nếu người nào có chậm trễ và thiếu mặt, thì các bác lại giở cái thủ đoạn gông cùm trình giải.

Đương khi lười tội giãn trời, vì một tiếng tinh nghi, hoặc lời thù oán, bị giam bị bắt, cực khổ đã rồi ; đến ngày trắng án được tha, còn bị buộc ràng lắm cách ! 2 chữ kiềm cố là nghĩa thế nào ? Có phải là coi chừng ngó dòi không ? mà họ lại hành hạ người như thế ?

Hiện dân nhà quê, bị cái lụy 2 chữ kiềm cố mà ăn nằm không yên với mấy bác hào lý, quan trên nên lưu ý mà mở cái ách giữa đàng cho người vô tội chớ !

Công tâm

NAM-KỲ

Một yếu nhân đảng cọng sản bị bắt

Vừa rồi một viên chức sở mật thám Chợ lớn, với hai người dân làng Lương hòa (Chợ lớn) có bắt được tên Phú, một yếu nhân cọng sản can vụ ám sát những bào mục làng Hưu Thanh mà mấy lâu có bót vẫn tầm nã.

Dẫn về đình làng Lương Hòa tra, thì Phú có khai bật ra một chi bộ cọng sản mới lập tại làng Hưu Thanh, mà lạ nhứt là chi bộ nầy ròng những hương chức làng ấy.

Phú nhận trước có ám sát hương Cả và hương Quản làng Hưu Thanh, vì hai người nầy làm trở ngại cho sự tuyên truyền chủ nghĩa trong làng.

Phú lại khai vào việc ám sát cố Hương quản P., người cựu Thôn trưởng, người Hương thân và nhiều người khác nữa.

SÁCH MỚI

Bản báo mới nhận được quyển Hài kịch «Rượu», của ông P. Eng. Đinh văn Sất soạn, nhà in Qui nhơn xuất bản. Vậy xin có lời cảm ơn tác giả.

T. D.

Grande Maison de Soieries

AN-LỢI

Vente en Gros

TONKIN -:- 77 *Rue de la Soie* -:- HANOI

Bản hiệu bán sỉ các thứ hàng tơ lụa Bắc-kỳ như Lĩnh bưởi, lĩnh bông mặt đậm, lĩnh nhuộm trung Nam-kỳ, lương, lượt, xuyến bông bắc kiết lớn, vân, bằng, quế, địa, sa bắc trơn và bông, lương cẩm các, sa bột, bột mỏ, the lá cả, nhiễu, kỷ-cẩm, nỉ, lụa quần anh, lụa cô-đô, lụa trơn và bông khổ rộng 0m75-0m80 và vải màng.

Ít đăng của bản hiệu nhuộm thiệt đen, lăng và đủ các mầu, giá bán sỉ rất nhẹ, gởi đi các tỉnh theo cách lĩnh-hóa giao-ngân (contre remboursement).

Bản hiệu lại có bán cả giấy bản, giấy mọi và giấy phèn nữa.

Các qui khách ở xa muốn mua hàng của bản hiệu đã bản lại thì xin gởi thơ cho bản hiệu thương-lượng giá hàng, bản hiệu sẽ trả lời ngay. Nếu Qui khách mua gấm hàng cho bản hiệu một lần thì; sẽ rõ hàng của bản hiệu bán giá nhẹ và lại tốt hơn hàng các hiệu khác.

Vậy xin mời các qui khách chiếu cố mua gấm hàng cho bản hiệu thì bản hiệu cảm ơn vô cùng.

Nay kính cáo

Chủ-nhân

NGUYỄN-CÔNG TRỨ THẢO

Hội chợ của phụ nữ

NĂM 1932

Sẽ mở từ ngày 1er cho tới 7 Mai tại Saigon

Nghe cái tên Hội chợ của phụ nữ, thì ai cũng đều hiểu đó là một phiên chợ của phụ nữ Việt-Nam chung công góp sức nhau lại mà tổ chức ra, để có chỗ cho chị em tranh hay khoe khéo, chỉ vẽ lẫn nhau vậy.

Những đồ vật sẽ đem chưng bày trong Hội chợ, là những đồ do tay phụ nữ làm ra, như đồ thêu, đồ may, đồ dệt, đồ vẽ... và những món ăn ngon lành như: bánh mứt, nem, dưa.... bất kỳ ai có làm ra được nhiều hay một vài món, cũng đều nên đem chưng bày trong Hội chợ cả.

Cuộc Hội chợ nầy nó có gồm cái ý nghĩa đấu xảo trong đó, chắc chị em vẫn biết như thế. Hội chợ là chỗ chưng bày đồ vật mà bán lấy tiền, còn đấu xảo là có cạnh tranh hơn thua, hay dở; Hội chợ của chị em đây sẽ có cả hai ý ấy. Mà có, như vậy mới là hoàn toàn một cuộc Hội chợ của phụ nữ.

Người bận việc, có nghề hay tài khéo, không thể làm ra đồ cho nhiều mà bán, chỉ làm một vài món để đấu cái hay cái khéo chơi, trong Hội chợ nầy cũng có chỗ cho chị em phô bày, mà người có nghề khéo, đồ tốt, lại làm ra được nhiều, vừa để đấu xảo, vừa để bán ra cho đồng bào dùng, Hội chợ nầy cũng là một chốn thương trường nhỏ dành sẵn cho chị em vậy.

Thể lệ Hội chợ, hiện nay ban Hội đồng tổ chức đang bàn tính, chưa quyết định kịp, nhưng có thể mách cho chị em biết đại lược một đôi điều như sau nầy :

1· Những đồ của chị em ở xa, gởi đến đấu, Hội sẽ trông nom sắp đặt giùm, khi đấu xong Hội sẽ gởi trả lại, bằng như muốn đấu mà cũng muốn bán nữa, thì chị em có định giá tiền, Hội sẽ đấu, sẽ bán giùm, và sẽ gởi tiền hoặc gởi đồ trả lại nguyên sau khi mãn cuộc.

2· Chị em ở gần, muốn tự mình chưng bày đồ của mình ra mà đấu, hoặc bán, Hội sẽ cho mướn chỗ để tùy ý chị em sắp đặt cho vừa lòng.

Trên đây chỉ kể đại lược một đôi điều, chớ Hội sẽ còn sắp đặt rất nhiều cuộc vui chơi và ích lợi cho phụ nữ lắm.

Vậy từ nay chị em xa gần hãy dự bị cho sớm những món nữ công, để cùng chung tài góp sức với nhau mà làm cho Hội chợ của phụ nữ năm 1932, được hoàn toàn đúng đắng.

Chị em muốn cần hỏi điều chi do nơi bảo quản : Phụ-nữ Tân văn Saigon.

Liên - Thành Công - ty

KHẢI SỰ

Chiếu theo quyết nghị Hội đồng quản lý nhóm ngày 17 Février 1932, xin mời Qui vị Cổ-Đông bổn Công ty, khi tám giờ ban mai, ngày 31 Mars 1932, nhằm ngày 25 tháng hai năm Nhâm thân, đến nhóm Đại hội đồng thường niên, tại Liên Thành Phanthiết (Trung kỳ).

DỀ MỤC NGHỊ SỰ:

1· — Trình tờ báo cáo của bàn Hội đồng quản lý về tình hình dinh nghiệp bổn công ty, trong năm 1931.

2· — Trình tờ báo cáo của bàn Ủy viên, đã xét sổ sách và kế toán khóa 1931.

3· — Thẩm duyệt sổ sách kế toán khóa 1931 và quyết nghị về tiền lời khóa 1931.

4· — Chuẩn y châu tất trách nhiệm của bàn Quản lý.

5· — Công cử một vị Ủy viên chính thức và một vị dự khuyết để tra xét sổ sách khóa 1932

6· — Cử Quản lý bổ khuyết.

7· — Cho phép các viên Quản lý được đồng nghiệp với công ty theo như điều 40 luật ngày 24 Juillet 1867.

8· — Định hạn về sự phát tiền lời cùng là hồng tưởng, từ khóa 1916 đến 1928 cho những người chưa lãnh.

9 — Tạp vụ.

Saigon, le 14 Mars 1932

LIÊN THÀNH Công ty

Tin buồn

Ông Nguyễn Khoa Tùng, dân biểu khóa trước, chồng bà Đạm phương nguyên hội trưởng Nữ công Huế, mới tạ thế ngày 15 mars 1932 (tức 9 tháng 2 Annam) tại biệt thự ông ở Huế.

Bản báo có lời chia buồn cùng bà và quý quyến.

Tiếng Dân.

TẾT RỒI, CÓ BỆNH NÊN CHỮA NGAY:

1. — « Thưa ông chủ hiệu thuốc ĐẠI-BẢO-ĐƯỜNG 22 rue Médicaments à Hanoi,

Xưa, tôi mắc bệnh Giang-Mai, chữa đã khỏi. Nay đã 15 năm, nọc bệnh lại phát ra chứng đau phổi, đau ngực, ho suyễn, vàng đầu, khí huyết hư hèm, ung lở các đầu xương ở chân tay, đau nhức thấu tha quá. Người làng bảo thế là bệnh phong, nên tôi buồn bực lắm, dùng thuốc khắp nơi tới bạc ngàn mà tiền mất tật vẫn còn. Sau tôi dùng Thuốc và Tiên-Tửu của Ngài mới được khỏi tuyệt căn. Tôi còn lại 2 chai Tiên-Tửu, tôi đưa cho bà Thìm tôi, 65 tuổi, bị ho suyễn và đau bụng kinh-niên đã 3 năm nay, và Châu Gái tôi, 27 tuổi, bị hậu-sản, kinh-nguyệt hư xấu và phù thũng đã 4 năm nay, mỗi người uống 1 chai thì thấy các bệnh đó man thuyên giảm lắm, nên cậy tôi mua giúp cho 6 chai Tiên-Tửu mỗi chai 5 đồng. Vậy xin Ngài gởi ngay cho : Mr Nguyễn-kim-Hiếu, Điền-chủ huyện Vân-giang, tỉnh Bắc-ninh. »

2. — « Thưa Ngài, người nhà tôi mắc bệnh động-kinh đã 3 năm nay, tốn lắm tiền thuốc mà vô hiệu. Nay dùng Thuốc và Tiên-Tửu của Ngài, vừa mau khỏi bệnh, vừa khỏe mạnh béo tốt lắm. Vậy ngài lại gởi ngay cho tôi 4 chai Tiên-Tửu nữa (5 đồng 1 chai) .. Mr Nguyễn - khắc - Cung, Secrétaire à la Banque de l'Indochine à Qui-nhơn »

Coi 2 bức thơ đó, đã thấy bổn-đường có nhiều thầy thuốc tài-thánh đại-danh-sư và có đủ các môn thuốc Nam, thuốc Bắc và Tiên-Tửu gia truyền thần-diệu vô cùng, hễ dùng là khỏi bệnh ngay. Vậy, các ngài nên uống Tiên-Tửu (pha với rượu nho cốt lâu năm rất thơm ngon, trẻ nhỏ cũng uống được, không say) là thuốc bổ phổi, bổ thận, bổ gân cốt, bổ khí-huyết, bổ tỉ vị rất mạnh, rất tốt, hơn sâm nhung cao quế nhiều lắm, nên uống Tiên-Tửu được béo mập, khỏe mạnh, ăn khỏe, mau đói, ngủ ngon, làm ăn lành lợi lắm, nếu có ho, lao, đau phổi, đau gan, đau tim, đau ngực, đau lưng, đau thận, đau bụng, động-kinh, tả, lị, tả hạ, đau gân, nhức xương, phù, bàng, ngủ nước, tiểu vàng đục, nọc bệnh tinh đi hạ, ung, sản hậu-sản, kinh-nguyệt hư hèm, xanh cộm, kinh-bạch, đỏ non, vân vân ... cũng mau khỏi lắm. Còn như bệnh phung (hủi) ho lao, đau bụng kinh niên, giang mai, lậu kinh niên, vân vân..., thì nên gởi ngay thơ về bổn-đường, cam quyết chắc chắn là mau khỏi dứt căn ở nước Nam, duy bổn-đường mới có các môn thuốc gia truyền về phung, lao, cổ, lại, hay tuyệt trần, 100 người dùng khỏi cả 100, nên đồng bào gởi thơ về khen ngợi nhiều lắm. Mua thuốc và Tiên-Tửu, cước phí bổn-đường chịu hết. Vậy rất mong các ngài vì tình đồng-loại mà hết lòng cổ-động giúp đỡ đồng-bào khi đau ốm khỏi mất tiền mất tật còn với các thầy lang vườn ... đó cũng là một công-đức lớn vậy.

Nay cẩn bạch : ĐẠI-BẢO-ĐƯỜNG, 22 *Médicaments* HANOI

NỮ-QUYỀN Ở TÂY-TẠNG

Một chế-độ rất lạ ở xứ Tây-Tạng :

Chế-độ nhứt-thê đa-phu(1)

CỦA TÙNG-NHỨT NỮ-NHÂN DỊCH THUẬT

Chế độ đa phu

(Tiếp theo)

Thói quen ở Tây tạng chúng tôi đàn bà hay bỏ chồng mà chung tình với người khác, người chồng cũng xem như chuyện thường, vì đàn ông mười phần đến trên chín phần thiên tánh như thuận. Trong gia đình nhân chuyện riêng mà cãi nhau, rất là ít có, tức cái án ly hôn cũng không nghe xảy ra bao giờ. Đàn bà mà có đều gì bất mãn với chồng bắt chồng phải vào chùa tu. Phần nhiều phụ nữ trung đẳng, sau một vài năm kiết hôn, thường khiến chồng vào chùa, ngoài việc lễ phật ra lại học đạo làm trai (?) với bọn thầy chùa. Người vợ lúc ấy có người chồng sau. Đến khi chán người chồng sau thì khiến vào chùa mà rước người chồng trước về ...

Nếu như 2, 3, người chồng vào tu trong chùa mà ý người vợ cho là đã có tư cách tôn giáo, mưu được hạnh phúc cho mình, thì mỗi người bắt làm mỗi nghề, phải đi kinh dinh vất vả tháng ngày, không có thì giờ rỗi rảnh, nên ở nhà nhiều cùng là một người chồng thôi. Cả mấy người chồng kia tuy đồng một vợ mà có khi trọn đời không biết mặt nhau. Đấy là nhà thường, đến như nhà thượng lưu giàu sang thì không thế: nộp chồng tuy nhiều mà đều có phòng riêng, nhà riêng, ăn uống cung đốn cũng hậu, nên không cần phải có phương pháp tôn giáo thương nghiệp kia.

Thói quen như thế nên đàn bà mà có một chồng không nộp chồng khác thì xã hội cho là khác thường, chê nhạo rầm lên. Ta kiết hôn mới được một năm, mẹ ta bảo ta rằng :

— Con nầy : nay con đã đến kỳ nộp chồng nửa, con có vừa ý ai không ?

Ta trả lời :

— Mẹ ôi ! ái tình của con với chồng con mà một ngày chưa lơi, thì con không khi nào có mảnh cái bụng ấy.

— Không phải thế đâu ! Một vợ nhiều chồng là theo lễ pháp nước ta phải thế, không nên lấy ái tình mà cân nhắc, mà mầy sẽ mang cái tội «một chồng một vợ». Nay phải bắt chồng mầy bỏ tu thì mầy mới biết hối mà khỏi mang tội sau nầy.

Ta nghe lời mẹ ta nói, tự nghĩ rằng trái mạng mẹ đã không phải phép mà nộp chồng khác thì ý ta không muốn, nên bàn với chồng ta định kế hoạch cùng đi trốn. Ta vẫn biết ngoài xứ Tây tạng, có nhiều xứ theo chủ nghĩa một chồng một vợ, hợp với chí nguyện ta. Chồng ta cũng hợp một ý nguyện ấy, thề cùng chết sống; bèn cùng nhau ban đêm trốn ra khỏi xứ Tây tạng. Đi trên con đường gian khổ, trải mấy tuần mới đến Ba-ty. Nào ai có dè Ba-ty lại là một nước theo chủ nghĩa «một chồng nhiều vợ», địa vị đàn ông nước ấy cũng như đàn bà ở xứ Tây tạng ta. Chúng ta bỏ đi sang Nga La Tư. Chế độ nước Nga (một chồng một vợ) chúng ta rất lấy làm vui lòng. Ta bèn trú tại thành Bỷ-Đắc, theo nhà âm nhạc mà học nghề âm nhạc .....

Ta ngày nay đã dự đứng vào phái phản đối phụ nữ tham chánh, là bởi sự kinh nghiệm trên 700 năm của xứ Tây tạng ta mà biết rõ rằng chánh trị và nghệ thuật trong một nước nếu giao toàn quyền về tay phụ nữ thì nước ấy sẽ diệt vong, không những diễn ra cái trò một vợ nhiều chồng là sự thế tất nhiên kia đâu.

Tây tạng ta vẫn là một nước cường thạnh, thử xem di tích cung điện xưa thì đủ thấy. Từ khi nữ quyền quá thạnh, âm dương đổi ngôi, đàn ông tiêu mất cái khí cang cường, đàn bà bỏ hẳn cái nền trinh tiết, nhân cách đã hư mà vận nước cũng suy theo. Xem một ít bia khắc ở trong đá cùng tranh vẽ đời xưa còn lại thì biết tình sử đời trước, gái trai vẫn có cảm tình đằm thắm nồng nàn đủ khiến cho người ta khen ngợi. Thế mà ngày nay đàn bà kiếm chồng dễ như xỉ chó, cái thái độ đê hèn của đàn ông, khiến cho người ta trông thấy mà buồn nản. Cái đẹp của Tạo vật phú cho loài người, nhân trường giao tế của đàn ông đàn bà mà biểu hiện, nay đã quét sạch sành sanh, không còn chút nào hết.

Hiện nay chồng ta đã về xứ trước lo hết sức để xướng nam quyền và ấn hành một bản tạp chí dùng văn hoạt kê và hình ảnh vẽ rõ cái thái xấu của gia đình ở Tây tạng ta. Ta ở Mỹ nghiên cứu âm nhạc một độ rồi cũng về nước hợp sức cùng chồng ta tấn hành, may ra nữ quyền Tây tạng ta có ngày sụt bớt xuống mà Nam quyền có ngày trồi lên, thì tiền đồ Tây tạng mới có hy vọng chăng !

(HẾT)

LỜI NGƯỜI DỊCH :

Dịch hết chuyện «Nữ quyền ở Tây Tạng», ta thấy rõ một điều là : Trong cái cân thăng bằng bên nào chốc lên quá cũng có hại.

Tùng-nhứt nữ-nhân

(1) Cải chính : Trong 2 kỳ báo trước, 4 chữ «Nhứt thê đa phu» sắp lộn «Nhứt phu đa thê». Nay xin cải chính.

VIỆC THẾ-GIỚI

VẤN ĐỀ TRUNG NHẬT

« Hoàn toàn rút binh » là nghĩa thế nào ?

Thượng-hải, 14 Mars — Người Trung-hoa rất nghĩa bóng chữ « Hoàn toàn rút binh » của Q. T. L. M. là quân Nhật phải rút hết binh, cho tình thế lại y nguyên như trước đêm 28 Janvier, xong xuôi đâu vào đó thì hai nước mới bắt đầu điều đình với nhau. Người Nhật thì nói không thể hiểu nghĩa cách như thế được, lại nói cứ theo khoản quyết nghị của Q. T. L. M mà không để ý đến điều gì khác nữa.

Tin tức về chiến sự

Thượng-hải, 14 Mars — Theo tờ trình của người Nhật thì ngày chủ nhật quân hai bên có xung đột một đôi lần, mà lỗi là tại người Trung-hoa.

Còn theo bản báo cáo của người Trung-hoa thì có nhiều tàu chiến Nhật đến đóng ở Thanh Giang, đóng cách nhau một dặm, làm nghẽn hẳn đường từ Nam kinh đến Thượng-hải.

Lời tuyên ngôn của Uông-tinh-Vệ

Thượng-hải, 14 Mars — Trong dịp làm lễ kỷ niệm Tôn-trung-Sơn, Uông-tinh-Vệ chủ tịch viện hành chính nói chánh sách ngoại giao của Trung-hoa cốt mưu sự bình đẳng đối với liệt cường không có ý gì bài ngoại như người Nhật đã vu cáo.

Ủy viên điều tra đến Thượng-hải

Thượng-hải 14 Mars — Ủy ban điều tra ở Nhật sang đã đến Thượng-hải hôm nay. Ủy ban ở đấy mấy ngày để quan sát tình hình, do Cố duy Quân chỉ dẫn.

Quân Nhật rút về

Đông-kinh 14 Mars. — Chính phủ Đông kinh đã ra lịnh cho sư đoàn thứ 11 và đạo quân thứ 24 đóng ở Thượng hải về Nhật.

Cuộc Trung Nhật hội nghị

Thượng-hải 14 Mars... Đại sứ Pháp, Anh, Hoa-kỳ và Ý đã mời Quách thái Kỳ, Cố duy Quân (phía Tàu) Shigemitsu, Matsuoka và thầy sư đô đốc Noumura (phía Nhật) đến dự tiệc trà.

Theo như những thư từ của hai bên Trung Nhật gởi cho nhau do đại sứ Anh làm môi giới, thì trong cuộc thương thuyết chưa có gì tấn tới lắm.

Tưởng-giới-Thạch nhận chức chủ tịch thượng hội đồng quân vụ

Thượng hải, 14 Mars. — Có tin ở Nam kinh nói rằng Tưởng giới Thạch đã nhận chức chủ tịch thượng hội đồng quân vụ.

Tưởng quang Nại quản đốc đạo binh thứ 19 đã từ biệt Nam kinh đi Thượng hải cự nọ ngu non vinu, nhưng chưa rõ định họp vào hôm nào.

Ủy ban điều tra của hội vạn quốc tại Thượng-hải

Thượng-hải 15 Mars — Ủy ban điều tra Mãn châu do Lord Lytton làm chủ tọa, đến Thượng hải hồi 9 giờ tối hôm qua được các quan lại và dân chúng Trung hoa hoan nghênh. Các quan chức Nhật ở Thượng-hải cũng có đến chào phái bộ. Ủy ban điều tra do M. Haas làm tổng thư ký định đến 19 này từ biệt Thượng-hải đi Nam-kinh, một vài ngày sau sẽ đi Mãn-châu.

Quách-thái-Kỳ đãi tiệc

Thượng-hải, 15 Mars. — Quách-thái Kỳ thứ trưởng bộ ngoại giao Trung-hoa đã đặt tiệc đãi ủy ban điều tra của hội Vạn-quốc. Cố-duy-Quân cũng đặt tiệc trà thết.

Các quan chức Trung-hoa tuyên bố rằng ủy ban điều tra đã quyền xét việc Thượng hải.

Kết quả cuộc hội nghị hôm qua

Thượng hải 15 Mars. — Hôm qua chúng tôi đã đăng tin đại biểu Trung-Nhật đã họp hội nghị, có đại sứ Pháp, Anh, Mỹ và Ý đến dự, theo tin nhận được hôm nay thì trong buổi hội nghị ấy đã thảo xong bản hiệp định, giải nghĩa chorõ ràng nhứt định đề quyết nghị của Q. T. L. M. hôm 4 Mars vừa rồi. Đại biểu Tàu không yêu cầu người Nhật rút quân trước khi mở cuộc hội nghị như trước nữa.

Lời tuyên ngôn của Tưởng giới Thạch

Thượng-hải, 14 Mars — Có tin ở Nam kinh nói rằng Tưởng giới Thạch đã bằng lòng nhận chức chủ tịch thượng hội đồng binh bị và chịu trách nhiệm về việc binh ở Trung hoa.

Tưởng tuyên bố rằng nước Tàu vẫn muốn giải quyết vấn đề xung đột bằng một cách hòa bình, nhưng nếu nước Nhật cứ giữ thái độ cường ngạnh thì nước Tàu sẽ phản đấu đến kỳ cùng.

Tưởng nói thêm rằng không nên tin các tin đồn ở Đông kinh nói nước Nhật đã rút quân. Cái tin đồn ấy sở dĩ truyền ra là vì phái bộ điều tra của Q. T. L. M. đến Thượng hải.

Tưởng giới Thạch nói chắc rằng quân Nhật đương dự bị đánh các trận khác và vẫn cho thêm quân cứu viện sang Trung hoa.

Tưởng cải chính cái tin chính phủ Trung hoa sai đi đánh Mãn châu và nói rằng khi nào ủy viên điều tra của hội Vạn quốc làm xong công việc thì Q. T. L. M. phải giải quyết xong vấn đề rắc rối ở Mãn châu.

Dư luận Nhật đối với bản hội Quốc Tế Liên Minh

Đông-kinh, 15 mars. — Những đều mà các nhà đại-biểu cường quốc và hàng thứ nhì chỉ trích nước Nhật-bản trong mấy kỳ hội-động hội Quốc-liên ở Genève vừa rồi, làm mích lòng nước Nhật và như thúc đục những người (Nhật-bản) vốn phản đối việc nước Nhật bản dự vào hội Quốc-liên. Nhất là các báo (Nhật-bản) nhao nhao công kích sự hành động của những nước không có quyền lợi ở Viễn-đông bằng với quyền lợi của nước Nhật-bản, mà về phần nước Nhật-bản thì coi những vấn đề đem xét tại hội Quốc-liên là hệ trọng thứ nhứt. Thậm chí mấy gởi (Nhật-bản) bàn rằng: nên đưa ra hội Quốc-liên một khoản khởi nghị: «hoặc là để nước Nhật bản tự ra hội, hoặc là trục người Trung-hoa ra ngoài hội, trong hai cách ấy xin tùy hội chọn lấy một mà làm». Về khoản khởi nghị nầy điều dự định sau hình như căn cứ vào cái thuyết « nước Trung-hoa không phải là một nước có tổ chức».

Lời tuyên bố của chính phủ Mãn châu

Changchun 13 mars. — Quan ngoại giao bộ Tổng trưởng xứ Mãn châu đã đánh điện cho 17 nước bày tỏ chính sách đối ngoại của chánh phủ ấy.

Ba cơ binh giấy loạn ở Hắc-long-giang

Chang-chun 13 mars — Viên chủ tịch chính phủ Hắc-long-giang báo cáo rằng ba cơ binh trong quân đội Hắc-long giang đã khởi loạn để chống với chính phủ mới Mãn châu, nhưng quân chính phủ đã đuổi lui họ về miền Aigoun được. Nhật không thiệt hại gì về cuộc phiến loạn nầy cả, không có viên quan võ Tàu nào dự vào.

Thái độ Nhật-bản ở Mãn-châu

Đông kinh 14 mars, — Hôm thứ bảy một kỳ hội đồng bất thường, của tòa Nội các đã họp để xét tình hình chính trị xứ Tân Mãn châu. Trong khi thương thuyết, các quan Tổng trưởng Nhật bản cho rằng nước Nhật chưa nên vội nhận chính phủ Mãn châu, vì cách tổ chức nầy đối với hiệp ước chín cường quốc gặp nhiều sự khó khăn.

Các võ quan Nhật định đem thêm lính sang Mãn châu, không phải dùng làm việc binh mà cốt để thay số quân Cao ly đương đóng ở đấy để rút về nước.

Một tờ thông tư của Nam-kinh đối với chính phủ mới Mãn-châu

Thượng hải 4 mars. — Chính phủ Nam kinh gửi tờ thông tư tuyên bố rằng chính phủ mới ở Mãn châu tổ chức không đúng pasp inst, nhưng được người Nhật ủng hộ. Vậy nên người Npật phải chịu hết trách nhiệm.

Trong khi nhận chức chủ tịch chính phủ Mãn châu, Phổ nghi đã phạm một đại tội phản nghịch. Nước Nhật bất tuân một cách công khai hiệp ước của hội Quốc tế liên minh và của chín cường quốc.

TÌNH HÌNH ẤN-ĐỘ

Novelle Delhi, 14 mars — Vì ở thành phố cứ náo động mãi, cho nên mới có sắc lệnh cho thi hành điều 144 luật hình, cấm không được hội hợp và rước xách, trong một tháng.

Bởi vậy mà những cuộc biểu tình của Swadehi phải bỏ qua cả.

Prochaver, 14 mars. — Hai chức tàu bay nhà binh có ném trái phá xuống làng Lekari là nơi Hadji-Hadji. Một chiếc tàu bay tuần trên Pandali cách Shabada 16 km, bị mấy bọn bắn súng lên. Bây giờ tàu bay mới mở súng cối xay bắn, chết chín người.

Trong hai tháng, bắt hơn 2 vạn người

Số người dự vào cuộc vận động bất tuân thượng lệnh bị bắt từ tháng Décembre đến nay tính có hơn 2 vạn người (các miền biên giới 6800 người, Madras 4200 người, Bombay 3500 người, các tỉnh 2700 người, Bengale 2500 người. Banjab 1300 người, Behar 1200 người v. v.)

Vì sự hành động của dân chúng có tính cách bạo động, nên cảnh binh đã nhận được mệnh lệnh bắn những cuộc tụ họp không chịu giải tán.

Một cái án văn chương

Calcutta 14 Mars. — Một ký giả tờ báo « Tự do » bị phạt 9 tháng tù và 500 rupies. người in tờ báo ấy cũng phải phạt như thế. Hai người nầy quĩ tiền xin tạm tha để chống án nhưng không được.

Hiến pháp nước Ấn độ

Bombay 14 Mars. — Sau khi Chính-phủ Ấn-độ dự thảo xong hiến pháp thì đã đệ về Luân-đôn để xét định. Về vấn đề bảo cử, các đại biểu Anh tranh luận dữ dội.

Ủy-ban xét hiến pháp Ấn-độ là hầu trước Lothian tuyên bố rằng nước Anh sẽ đồng ý kiến với các người Ấn độ ôn hòa, cho rằng muốn phản đối bọn quá kích thì phải thay đổi hiến pháp ngay.

«Ấn-độ thời báo» là báo trước đã công kích Chính-phủ bắt ông Gandhi cũng viết một bài nói rằng nếu hiến pháp Ấn độ thay đổi chông thì sẽ tránh được nhiều việc không hay. Bài nầy được chính-giới Ấn-độ hoan nghênh.

Tình hình Cachemire nghiêm trọng

Bombay 14 Mars. — Tình hình Kashemire vẫn nghiêm trọng.

Người Ấn và người Hồi xung đột nhau thường xảy ra nhiều cuộc lơn huyết thiệt hại rất nhiều

NƯỚC MỸ SẼ THI HÀNH TUẦN LỄ NĂM NGÀY

Hiện nay, ở nước Mỹ, xem như người ta hoàn nghênh tuần lễ 5 ngày. Ông nguyên lão nghị viên Schall, đã trình một bản dự luật về việc đó. Bản dự luật ấy sẽ đem ra bàn tại Hội-nghị Washington.

Ấy cũng là để bổ cứu vấn đề thất nghiệp.

Xét về lịch sử Hoa-kỳ từ một thế kỷ lại đây, thì giờ làm việc trong công nghiệp cứ lần lần sụt xuống mãi. 100 năm trước mỗi ngày làm việc từ 11 đến 13 giờ, rồi lần lần sụt xuống 10, 9, đến 8 giờ. Sau các công đoàn yêu cầu, lại sụt xuống 7 giờ.

Nên nhớ, trước trận Đại chiến, ở Mỹ đã thi hành ngày 7 giờ. Sau trận chiến tranh, giảm bớt buổi chiều ngày thứ bảy. Đến năm 1919 thì việc nghỉ buổi chiều ngày thứ bảy đã thành lệ. Thợ thuyền lại yêu cầu nghỉ luôn ngày thứ bảy. Được. Thế là đã thi hành tuần lễ 5 ngày rồi.

Nhưng chỉ có trong 150 thành phố — nhứt trúc là trong nhãnh kiến — thi hành tuần 5 ngày, hay là tuần 35 giờ. Còn một phần ít thành phố khác — độ 40 — còn giữ tuần lễ 40 giờ thôi.

Thế thì tuần lễ 5 ngày, ở Mỹ, nay có thi hành cũng chỉ là một cái lệ chung, chớ không phải là đều mới mẻ gì. Và xem đó cũng biết được sức sinh sản ở Mỹ mỗi ngày mỗi sụt vậy.

Đàn bà tranh cử tổng thống

Gần đến kỳ tuyển cử tổng thống. Các đảng vận động riết. Phái phụ nữ cũng hăn lắm. Ở Pensylvanie, Mistress Pinchot, vợ một viên tổng đốc, ra tranh cử với Mac-Fadden, một nghị viên đã đề nghị buộc các nước Pháp Anh giao thuộc địa Antilles của họ đặng trừ nợ chiến tranh.

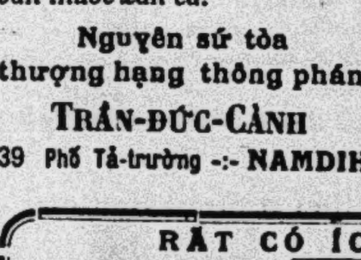

Thuốc chữa bệnh xán

Người nước ta hay ăn thịt tái nên hay mắc phải bệnh xán. Người có bệnh, nếu không uống thuốc, cứ để con xán trong mình lâu năm thì rất nguy hiểm, bởi vì nó cắn chết người.

Một ngày nó ra kể đến mấy lần, như cái xơ mít, mà lúc nó ra đến chỗ hậu môn thì thấy nôn nôn thật rất khó chịu.

Thuốc bán mỗi liều (mỗi chai), mỗi chai sáu hào.

Các hiệu Đại-lý bán thuốc cai nha phiến của tôi đều có bán thuốc xán cả.

Nguyễn sứ tòa thượng hạng thông phán

TRẦN-ĐỨC-CẢNH

39 Phố Tả-trường -:- NAMDIH

Chuyện trẻ con

CỌP VỚI CHÓ

— Cọp sao không thấy có oai dữ gì đáng sợ, ba ?

Thằng X. mới 9 tuổi, đi cùng người cha xem vườn bách-thú, sau khi cha nó chỉ cọp cho xem, nó hỏi. Cha nó trả lời :

— Vì nó ở trong cũi sắt không vùng vẫy được nên không thấy oai.

— Sao thế ? con thường nghe nói ông cọp là oai lắm, một hai khi có hơi động rừng (cọp bắt trâu bò hoặc người ta) thì ở nhà chưa tối mà đã bảo đóng cửa sớm và cấm con không cho ra ngoài, nó ! : Cọp ! cọp ! động rừng ! Có đêm nghe cọp kêu, đến đổi sống bát trong nhà ta nghe tiếng dội choang choảng ghê sợ biết bao ? Sao ông cọp nầy trông lờ đờ thế ?

— Con chưa thấy lúc nó làm oai đó, không thấy tấm bảng « Bảo không nên chọc giận nó » đó sao ?

— Con chả sợ, hồi nầy đi ngang trước cửa nhà ông Bá, con chó ông ở đâu trong cửa nhảy ra, nhăn răng sủa, con hết hồn bỏ chạy, như vậy mới đáng sợ, còn con cọp nầy có giận cũng làm gì được con, mà bảo con sợ ?

— Trẻ con còn bé quá, chưa hiểu, nầy để cha nói con nghe :

Cọp nầy cũng như cọp mà con nghe tiếng rền trong rừng kia, có oai và không là tại ở rừng với ở trong cũi sắt khác nhau mà thôi. Người ta nói : « Cọp chết để da » cọp dầu chết, trông cái da nó cũng có oai kia, chớ không phải như chó mà người ta nuôi để đem đi săn đó đâu, con hiểu lắm đó.

Thằng nhỏ nghĩ ngợi một hồi rồi nói : — Con vẫn sợ chó hơn, vì thường gặp chó hoài mà không mấy khi gặp cọp.

Trẻ con

CÙNG QUÍ ĐỘC-GIẢ

Các Ngài còn thiếu tiền báo, hãy nhớ gởi về cho, để tiện việc sổ sách, rất cảm ơn.

Tiếng-Dân

INJECTION PEYRARD D'ALGER

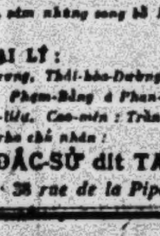

Thuốc thọc hiệu nầy chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ **ĐỀ TRỪ BỊNH BẠU-LẬU** mới bị hay là có đã lâu rồi

Trong 232 người A-Rập dùng thuốc nầy thì lành bịnh hết 231 người.

(Y theo lời phúc các lương-y ở Alger)

BÁN TẠI SỞ: SPÉCIALITÉS PEYRARD 08, Rue de Grenelle, PARIS

và cùng các nhà thuốc có đánh

RẤT CÓ ÍCH NÊN XEM

Y học nước ta từ xưa tới nay không có trường dạy học chuyên môn, những vị thuốc không có thí nghiệm, chữa bệnh không có xem xét đến nơi, đụng chỉ lấy bổn phép vọng văn vấn thiết làm đích, chữa theo bổn phép ấy nếu không khỏi thì bảo tại số, đến như những nhà trung y biết được hơn phép ấy thời rất ít, còn những hạng thông học, chỉ xem qua sách thuốc mấy bài gia truyền cũng lợi dụng con dao cầu làm kế sinh nhai thời rất nhiều, nay bản hiệu chuyên nghề làm thuốc, học rất công phu, chuyên tâm kê cứu đông tây y học. bệnh đáng cắt mổ chữa theo tây học, bệnh thuộc khí huyết thời dùng bắc được, bản hiệu xem mạch biết đích bệnh căn, hoàn tán cao đơn chế luyện cực tinh tế, chữa đủ các bệnh người lớn trẻ con đã mới đã lâu cũng đều lành cả, đến như những bệnh nặng cấp đến nơi cũng đều đã chữa, khi mời đến bản hiệu chữa khỏi được nhiều, người có trả tiền, người nghèo làm phước.

Chữa các bệnh như sau nầy

Đàn ông mộng tinh di tinh lãnh tinh dương suy không đẻ, đàn bà kinh huyết không đều, huyết ít, huyết đen, huyết hôi, huyết xám, huyết loãng, kinh thấy ra tiền mãn, bằng huyết, thai tiền sản hậu, khí hư bạch đới, đau bụng, đau tức hành niên, ho lao, ho hen, đàm suyễn thở, thổ huyết, khái huyết, khạc huyết, nục huyết, tiện huyết, phong thấp, phù thũng, tê bại, cổ trướng, bàng tích, sốt rét, sốt nóng, trẻ con cam kinh tả lỵ, đau mắt mảng mộng, đau mắt có lông cầm, lậu và giang mai chữa dứt nọc không tái tiền lại sinh độc như thường, nọc lậu hay nọc giang mai đã lâu không khỏi, mà lây sang người đàn bà sinh ra kinh không đều, hoặc sinh bạch đới, không đẻ, hay có đẻ không nuôi, các bệnh nầy mua thuốc mỗi hộp 1p00.

Thuốc cai nha phiến văn minh uống vào người rất khỏe, nặng độ 15 ngày, nhẹ thời tuần lễ là hết bệnh nghiện, nếu không bỏ được thì trả lại tiền, khi mua phải nói rõ đã nhiều hay ít, có tật bệnh chi không, người yếu hay khỏe, có tào nuôi gì không, để còn chế thuốc cho hợp với bệnh, hiện thuốc nầy có giấy chứng nhận là không có chất thuốc phiện, như các thứ thuốc cai khác, khi uống thời chóng, khi thôi thì hút, hút nhẹ đúng độ 2, 3 đồng, nặng thời 4, 5 đồng, rất nặng gấp đôi tùy bệnh, ngài nào muốn chữa, mà trong người có bệnh, thời nên viết thơ cho chủ nhân để còn xét bệnh chế thuốc, bằng ngài nào trong người không có bệnh mà chữa thời mua thuốc ở các đại lý uống cũng thời được.

Thuốc cai nha phiến văn minh, Hạng nặng nhất số 1, 1p00 một ve, Hạng nhì số 2. 2p00. Hạng ba số 3, 3p00. Hạng tư số 4, 1p00. Hạng năm 0p50, năm nhàng sang bổ hoàn số 37 mỗi hộp 2p00, uống vào cho thêm sức khỏe trong khi bỏ hút.

CÁC ĐẠI LÝ :

M. Ngân Thái-nguyên Anh-hòa-Dường Hải-dương, Thái-hòa-Dường Thái bình. Trung-kỳ : tiệm Đông-Kinh ở Dalat, Lê-nam-Hưng ở Phan-thiết, Phạm-Bằng ở Phan-rang. Nam-kỳ : Vĩnh-hiệp-Phát ở Long-xuyên, Annam Dược-phòng ở Bắc-liêu. Cao-mên : Trần-thành-Tường. Pnompenh Laos : Nguyễn-văn-Đông ở Pakse. Gởi thơ để bì cho chủ nhân :

M. TRẦN-ĐẮC-SỬ dit TAM-TÌNH Y-QUÁN

N° 38 rue de la Pipe -:- HANOI

Sách thuốc Việt-Nam

Do nhà nghiên cứu khoa thuốc Việt nam xuất bản, nó rõ căn nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bằng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt, giả, tốt, xấu, hình, chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13

Ngài nào mua cả chín quyển, gởi tiền ngay một lúc, tính giá 2$30 cả cước. Mua sách xin giả tiền trước.

Đã ra đến quyển thứ tư

Thơ và mandat gửi cho M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123 phố Khách, NAM-ĐỊNH

YÊU NƯỚC PHẢI YÊU NGHỀ

Thuốc là nghề rất quan hệ cho tính mạng loài người, Nghề thuốc nam ngày nay suy đồi quá, Nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** *hết lòng nghiên cứu để bảo tồn thuốc nam, hiện đã chế tạo đủ hết các thứ thuốc cao, đơn, hoàn, tán rất linh nghiệm, đã được bằng nhà nước cấp khen, xin các ngài đồng bang chiếu cố mua dùng thuốc* **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG**, *để chấn hưng cho nghề thuốc nam.*

Nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** *cần dùng nhiều người làm Đại-lý ở các tỉnh TRUNG-KỲ, NAM-KỲ, AI-LAO và CAO-MÊN, ngài nào sẵn lòng lãm Đại lý, xin cứ viết thơ lấy trương trình và catalogue.*

Bản đường mới chế ra thứ dầu **Nam-Thiên-Quất-Thần** *là thứ dầu Nội hóa rất tốt rất quí, xưa nay chưa có thứ dầu nào tốt bằng, người Việt nam nên dùng dầu Nam Thiên, có bán tại các nhà Đại lý ở các tỉnh.*

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG

46, rue Bac-ninh à NAM-DINH

Magasin de Soieries

TÂN-LỢI

138 - 140, Bd Tổng - đốc - Phương

CHOLON

Bổn hiệu bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng Tàu, hàng Thượng-hải, như là : lĩnh, xuyến, trừu, cẩm-nhung, cẩm-châu v. v... Hàng thiệt tốt, thiệt bền, hàng nhuộm đen mặc đến rách không hề sợ phai trổ. Bán lẻ đủ các thứ hàng Bombay, hàng Nhựt-bổn v. v.... Khăn đội đầu rất và thêu nhiều kiểu, nhiều màu thiệt đẹp.

Trừ bán sỉ và lẻ đủ các thứ màu nhuộm của Tây hiệu « Teinture idéale » danh tiếng thơ nay ở Nam-kỳ.

Bánh hộp biscuits « Kim-Thời » của bổn hiệu chế tạo chẳng khác nào biscuits mélangés choisis của Tây, được nhiều người khen ngợi. Bán lẻ mỗi hộp 0$75 tại bổn hiệu (mua sỉ có huê hồng).

Ở Bắc-kỳ có bán ở hiệu Quảng-vạn-Thành Nội bổn N° 120 Bonnal Haiphong, giá mỗi hộp là 0$80.

Bổn hiệu bổn bán đã mấy chục năm cùng các tỉnh Trung-kỳ và Bắc-kỳ. Ở xa xin viết thơ về thương nghị.

TÂN - LỢI

138-140, Bd Tổng-đốc-Phương -:- CHOLON

BAC-NINH

Bệnh quỷ đã có thuốc tiên !!

Nếu ai mắc LẬU, hay TIM-LA, ấy LẬU nhập CỐT nghĩa là khắt rồi nó trong người nhọc mệt thân, đêm nằng rượu thì sáng có mủ, hay trong thịt nó buồn như kiến, hay cắn rát nhốt một cái, xem đã có mấy vi của vi-trùng GONOCOQUE nó ẩn vào trong xương, trong máu, hễ trở gió thì như vậy, bệnh nầy rất nguy hiểm và chuyển nhiễm, nếu để cho lâu Bà thì người ấy mac bệnh Âm Giả-CON (Métrite) khi huyết bạch, bằng huyết v. v. [illegible] nếu để con thì hay bằng mắt, vì TIM-LA nhập CỐT [illegible] vì, đau đầu, đau mình, đầu các đốt xương, chân tay mỏi mệt, các cái nọc nầy nó chuyển-nhiễm rất là nguy hiểm, vì thế cho nên ta nhiều người đã rất, đã ra bài ra bọc, đã con trên cái nọ, trước cái kia, là [illegible] là đã quấy ngỡ, vì cái nọc nầy nó chuyển-nhiễm sang tự lúc thụ thai, nếu mắc bệnh không tìm được thuốc thần hiệu nầy thì các nọc ấy nó chuyển nhiễm sang mấy mươi đời, như nhau sang đến chắt, v. v. vì thế nhiều người thề không có bệnh mà xem máu thì trong có vi-trùng TIM-LA, còn như bệnh NỔ LOÈN (Chancre-mou) bệnh nầy nó cũng có vi trùng BACILLE DE DUCREY, các vi-trùng nầy nó cũng ẩn vào trong xương, trong máu, nó cũng nguy hiểm như TIM-LA, bệnh nầy cũng có nhiều người thiệt hại đến thân thể, vậy các ngài mắc phải các bệnh nầy đã nặng, hay bệnh nhập CỐT mấy mươi năm, hay mới mắc phải, thì lập tức đăng ngay thuốc HIỆU HOÀNG-VĂN-ÁP, số nhà 87 phố Minh-cá Bắc-ninh (Tonkin) thế nào cũng phải mau khỏi, và rất hết nọc, người có bệnh uống thuốc vẫn đi lại làm ăn như thường, khỏi bao giờ không biết, thực thế vậy, nếu lâu Bà có thai uống cũng được không hại gì cả, thuốc LẬU, 1p00. TIM-LA 2p00, thuốc CHANCRE-MOU có uống và bôi 3p00, ĐẠI-LÝ LÊ-NAM-HƯNG Commerçant Rue de Gia-long à PHAN-THIẾT, PHÚHÀ 87 Rue des Médicaments (Phố Hàng-Bồ) à HANOI BỔ-VĂN-CHIỂU chez Vinh xuân Hiệu commerçant của Tây à QUẢNG-NGÃI, Lưu-thanh-Tạp Hàng-phố Công-sở à Longxuyên, Annam dược-phòng, chủ-nhân Lê-ngọc-Thanh, route Camau à Bạc-liêu à Cochinchine nếu ngài muốn mua thì gởi cho một ít tiền trước cho bản hiệu gởi nhận hàng giao ngân rồi chúng tôi như ai nhưmuốn làm đại-lý xin viết thơ về bản-hiệu.

MỚI VỀ...

KÍNH DƯỠNG-MỤC

Gọng vàng, gọng đồi mồi, mắt trắng, đâm, đen, vàng giá từ 1$00 đến 3$00.

CHAPEAU DE PAILLE

Kiểu MOSSANT tân thời của người lớn. Hạng nhất 6$00
Hạng nhì 4.00
Hạng ba 3.00

CRAVATE D'ÉTÉ

Có nhiều mùi khác nhau, cravate crêpe de Chine giá tiền từ 1$20 đến 2$00. Cravate-pochette giá 3$00.

Các thứ hàng nầy buôn tận gốc, do các nhà chế tạo lớn ở Pháp gởi sang nên giá bán được rẻ mà hàng tốt MUA BUÔN GIÁ RẤT HẠ Các quý khách ở xa mua hàng xin nhớ gởi trước về 1$00 làm tin, hoặc bằng mandat hoặc bằng Timbre-poste, còn thiếu sẽ xin gởi lãnh hóa giao ngân. Mandat đề tên:

NGUYỄN-TỪ dit SINH-HUY

44 — *Rue Maréchal Foch* — 44

VINH

CỐ-TINH BỔ THẬN

Bệnh khí hư khí lỏng khí lạnh, thường sinh ra chứng MỘNG-TINH (đêm ngủ thấy đi lại với đàn bà tinh khí xuất ra) DI-TINH (vì nhọc mệt quá đêm ngủ mê man, bại hoại thân thể, mà tinh khí tự nhiên xuất ra đầm đìa không biết) HOẠT TINH (đi lại với đàn bà tinh khí chông xuất, hoặc vừa lại với đàn bà tinh khí đã xuất ngay). Đó là do tinh khí bất cố, thận thấy suy bại, chứng nầy khi mới bị thường nay mỏi vai, đau lưng, nhức đầu, ít ăn, đêm ngủ không yên giấc hay giật mình, hay khiếp sợ, đi đứng bần thần, sinh ra lười biếng, nếu biết thuốc mà trị ngay thì đỡ tốn tiền, bệnh lại chông khỏi, nếu để lâu không chữa, để dần nổi sinh ra chứng mộng-tinh, di-tinh, hoạt-tinh, như đã kể trên, thì rất có hại đến đường sinh dục, con cái hiếm muộn cũng vì đó mà ra.

Xét bệnh nầy phần nhiều người mắc lầm trong khoảng 18 tuổi đến 50 tuổi ít người tránh khỏi được.

Muốn tránh cho khỏi thì phải lập tức dùng 6 lọ Cố-tinh Bổ thận giá 5$00, thiệt là một món thuốc đã quảng tự điển nên rất là bổ ích cho đời.

Tiểu-Hạnh-Lâm *kính cáo*

Đại lý độc-quyền: **SINH-HUY**

44, rue Ml Foch — VINH

Nhớ mua thuốc xin gởi trước 1$00 làm tin.

KINH-TẾ KHỦNG-HOẢNG

Thưa các Ngài,

Ít lâu nay bị lâm vào kinh tế khủng hoảng, nên bản hiệu định hạ giá là 12%. Theo như giá trong cuốn Catalogue 1932 của bản hiệu. Như vậy là chỉ hướng bản hiệu buôn bán theo thời, nếu cho qua (Đời khó khăn), mà mong cho công nghệ vững bền, ấy giám mong các ngài yêu công nghệ An-Thành, mà duy trì cho công nghệ An-Thành được qua (Đời khó khăn). Được thế chẳng những ơn của An-Thành không phải là không nhờ vậy.

Thưa các Ngài,

Hồi năm ngoái bản hiệu có chế ra thứ giầy vải trắng đế hàng Crêpe Anglaise bán 3p50 1 đôi, mà nay chỉ bán có 2p00. Mua buôn tính giá đặc biệt. Có Catalogue 1932 biếu

An - Thành

37 — Phố Hàng Đào — 37

HANOI

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur Gérant : HUỲNH-THÚC-KHÁNG